|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **SỞ TƯ PHÁP**  Số: /TTr-STP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hải Phòng, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

Dự thảo

**Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

***a) Cơ sở chính trị***

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ “*tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”*, trong đó, xác định một trong các giải pháp thực hiện nhiệm vụ nêu trên là “*đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả*”.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, trong đó đặt ra nhiệm vụ: *“Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật. Xây dựng cơ chế thường xuyên đánh giá hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành để kịp thời nhận diện, xử lý có hiệu quả những mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về *"Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới"* đã đề ra những định hướng quan trọng và mang tính đột phá đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhằm tháo gỡ các *"điểm nghẽn"* thể chế, khơi thông nguồn lực cho phát triển. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết 66-NQ/TW là *“Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”*, trong đó: *(1)* Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác *(an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...)*; *(2)* tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; *(3)* chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những *“điểm nghẽn”* có nguyên nhân từ quy định của pháp luật...

Đồng thời, tại Kế hoạch hành động của Chính phủ *(được ban hành kèm theo Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 03/9/2025)* và Chương trình hành động số 95-CT/TU ngày 09/6/2025 của Thành ủy Hải Phòng cũng đã cụ thể hóa các nhóm nhiệm vụ liên quan về tổ chức thi hành pháp luật nêu trên để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

***b) Cơ sở pháp lý***

Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đảm bảo tính chủ động, thống nhất và hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn; trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng *(cũ)* và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương *(cũ)* đã ban hành các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 và số 11/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND; số 27/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Tại thời điểm ban hành, 03 Quyết định này là văn bản pháp lý quan trọng để thực hiện công tác tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, đến nay, 03 Quyết định này có nhiều nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể:

- Các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực: Nghị định số [59/2012/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-dinh-59-2012-ND-CP-theo-doi-tinh-hinh-thi-hanh-phap-luat-144158.aspx) ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số [32/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-32-2020-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-59-2012-ND-CP-theo-doi-tinh-hinh-thi-hanh-phap-luat-436251.aspx) ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [59/2012/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-dinh-59-2012-ND-CP-theo-doi-tinh-hinh-thi-hanh-phap-luat-144158.aspx) ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ban hành và có hiệu lực *(ngày 01/4/2025)*; đồng thời, một số VBQPPL khác làm căn cứ để ban hành cũng đã bị hết hiệu lực.

- Nội dung các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND đến nay, không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành:

+ 03 Quyết định nêu trên chỉ quy định các nội dung về theo dõi thi hành pháp luật *(là một trong các hoạt động của công tác tổ chức thi hành pháp luật),* chưa quy định cụ thể các nội dung của từng hoạt động về tổ chức thi hành   
pháp luật.

+ Các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định 80/2025/NĐ-CP được quy định cụ thể, tập trung, nhất quán; không bị phân tán, rải rác và riêng biệt tại nhiều VBQPPL khác nhau như trước đây *(Ví dụ: Hoạt động phổ biến VBQPPL được quy định trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; hoạt động ban hành văn bản quy định chi tiết được quy định trong Luật Ban hành VBQPPL; hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được quy định trong Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được quy định trong Luật tiếp công dân và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP...)*;

- Điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 *(sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15)* quy định Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định để quy định: *“Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.*

- Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 *(sửa đổi bởi khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15)* quy định: *“Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*.

- Điều 2 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP quy định nguyên tắc tổ chức thi hành pháp luật, như sau:

*“1. Khách quan, toàn diện, công khai, kịp thời, hiệu quả; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; có trọng tâm, trọng điểm.*

*2. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, có kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan nhà nước, sự tham gia của cá nhân, tổ chức trong tổ chức thi hành pháp luật.*

*3. Bảo đảm sự gắn kết giữa tổ chức thi hành pháp luật với xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật...”.*

Ngoài ra, đối với từng hoạt động tổ chức thi hành pháp luật quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP đều quy định *“tính thời hạn”* cụ thể, đòi hỏi phải tổ chức, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Cụ thể: Khoản 4 Điều 4 quy định thời hạn việc quyết định việc xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai; khoản 3 Điều 5 quy định thời hạn tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị hướng dẫn áp dụng VBQPPL; khoản 3, 4 Điều 6 quy định thời hạn hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành VBQPPL; khoản 4, 5 Điều 13 quy định thời hạn xử lý kết quả thi hành VBQPPL,...

- Từ khi Nghị định số 80/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, đến nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng chưa có VBQPPL nào điều chỉnh tổng thể nội dung về tổ chức thi hành VBQPPL. Mặc dù, hiện nay các Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND vẫn đang có hiệu lực thi hành, tuy nhiên, 03 Quyết định này chỉ quy định đơn thuần việc theo dõi thi hành pháp luật.

Việc chưa có văn bản pháp quy điều chỉnh kịp thời công tác tổ chức thi hành pháp luật, thay thế các Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND sẽ tạo ra một khoảng trống pháp luật, dẫn đến mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật hiện hành; gây khó khăn trong tổ chức thực hiện; làm giảm hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong quá trình ban hành, triển khai thực hiện, các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND đã thể hiện vai trò quản lý Nhà nước nhất định: Là công cụ pháp lý quan trọng nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác tổ chức, theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Qua đó nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố; góp phần đưa pháp luật đi vào thực tiễn cuộc sống một cách kịp thời, đồng bộ, hiệu quả; tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trên địa bàn thành phố đã được triển khai, thực hiện nghiêm túc và đảm bảo quy định của pháp luật; ý thức về pháp luật ngày càng nâng cao, hạn chế tối đa các vụ việc vi phạm pháp luật, góp phần ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, hiện nay, khi mô hình tổ chức bộ máy hành chính mới, chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành, tại các Quyết định này có nhiều nội dung không phù hợp, đồng bộ, thống nhất; cụ thể là trong việc phân công phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ).

Bên cạnh đó, công tác tổ chức, theo dõi tình hình thi hành pháp luật đến nay còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, như: Việc theo dõi kết quả xử lý kiến nghị chưa triệt để; việc ứng dụng công nghệ trong theo dõi thi hành pháp luật cũng như tiếp nhận phản ánh của người dân đối với tình hình thi hành pháp luật còn hạn chế dẫn đến hiệu quả trong việc phản ứng chính sách chưa đạt được như kỳ vọng; công tác phối hợp trong theo dõi thi hành pháp luật vẫn chưa thực sự hiệu quả ảnh hưởng đến việc tổng hợp, báo cáo và đánh giá chính xác về tình hình thi hành pháp luật; chưa tạo sự lan tỏa về tác động tích cực của công tác theo dõi theo dõi thi hành pháp luật để thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các tổ chức xã hội vào việc cung cấp thông tin phản ánh, kiến nghị về tình hình theo dõi thi hành pháp luật cũng như tham gia trực tiếp vào các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.Một số sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác theo dõi thi hành pháp luật và thiếu chủ động…

Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo tính chủ động, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố. Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới để thay thế các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

- Việc xây dựng Quyết định nhằm quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố   
Hải Phòng.

- Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, cụ thể, thuận lợi; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác này; đảm bảo tính chủ động, đồng bộ, thống nhất; tính phù hợp với chủ trương tổ chức bộ máy quản lý nhà nước thời gian qua và trong giai đoạn sắp tới, từ đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

**2. Quan điểm**

- Bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, sắp xếp tổ chức bộ máy, ứng dụng khoa học công nghệ.

- Bảo đảm phù hợp, thống nhất hệ thống pháp luật, tổ chức chính quyền địa phương; tính hợp lý, hiệu quả, khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn.

- Kế thừa, phát triển những quy định còn phù hợp; sửa đổi, bổ sung các quy định mới nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập, vướng mắc trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã triển khai các công việc cụ thể như sau:

**1.** Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Quyết định số 265/QĐ-STP ngày 19/8/2025 của Giám đốc Sở Tư pháp).

**2.** Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 và số 11/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND; số 27/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương (Báo cáo số 315/BC-STP ngày 27/8/2025 của Sở   
Tư pháp).

**3.** Rà soát các quy định của Quyết định số: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND và số 27/2024/QĐ-UBND; so sánh, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Quyết định cho phù hợp.

**4.** Xây dựng dự thảo: Tờ trình Ủy ban nhân dân thành phố, Quyết định.

**5.** Đăng tải toàn văn dự thảo: Tờ trình, Quyết định trên Cổng thông tin điện tử thành phố để phổ biến, xin ý kiến rộng rãi toàn thể Nhân dân trên địa bàn thành phố (Công văn số .../STP-QLXLVPHC&KTTDTHPL ngày .../9/2025 của Sở Tư pháp).

**6.** Xin ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (Công văn số ..../STP-QLXLVPHC&KTTDTHPL ngày .../9/2025 của Sở Tư pháp).

**7.** Tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các sở, ban, ngành; cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (Công văn số .../STP-QLXLVPHC&KTTDTHPL ngày .../9/2025 của Sở Tư pháp).

**8.** Tổng hợp các ý kiến tham gia và nghiên cứu xây dựng bảng tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia.

**9.** Ngày .../.../2025, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Quyết định   
(Báo cáo thẩm định số .../BC-STP).

**10.** Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục**

a) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố bao gồm 03 điều, cụ thể như sau:

- **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố   
Hải Phòng

- **Điều 2.** Hiệu lực của Quyết định và thay thế các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND

- **Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

b) Dự thảo Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo gồm 03 Chương và 14 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4).

- Chương II. Những hoạt động phối hợp cụ thể (từ Điều 5 đến Điều 12).

- Chương III. Tổ chức thực hiện (Điều 13, Điều 14).

**2. Nội dung cơ bản của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định**

a) Chương I - Quy định chung

Chương này quy định những vấn đề chung, bao gồm phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh (khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy chế): Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và những hoạt động phối hợp cụ thể của các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Đối tượng áp dụng (khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế): Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra dự thảo Quy chế quy định: Những nội dung khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

- Nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp (từ Điều 2 đến Điều 4 dự thảo Quy chế): Dự thảo cơ bản kế thừa quy định tại các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND và chỉnh lý cho phù hợp với tình hình thực tế.

b) Chương II – Những hoạt động phối hợp cụ thể

Chương này quy định về việc phối hợp thực hiện các hoạt động tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, như: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật; (2) xây dựng kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; (3) hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật; (4) sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; (5) báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật; (6) cung cấp thông tin về tổ chức thi hành pháp luật; (7) thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật; (8) kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật; (9) báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật   
(**Điều 5**):

Quy định bổ sung điều này đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành, cụ thể hóa hoạt động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP, trong đó, tập trung quy định về thời hạn xây dựng, trình và nội dung của Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (**Điều 6**)

Trên cơ sở kế thừa một phần nội dung các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND và chỉnh lý, bổ sung đảm bảo phù hợp với Nghị định số 80/2025/NĐ-CP, mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó:

+ Chỉnh lý: Tên gọi của Điều, từ *“kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật”* thành *“kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật”*;

+ Điều chỉnh thời hạn ban hành Kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố từ *“trước ngày 30 tháng 01 hàng năm”* thành *“Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Thủ tướng Chính phủ ban hành”* đảm bảo theo khoản 3 Điều 12 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

+ Bỏ nội dung các nhiệm vụ liên quan đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp do đã chấm dứt hoạt động.

- Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật (**Điều 7**)

Nhằm cụ thể hóa hoạt động hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP. Dự thảo Quy chế quy định bổ sung Điều này để cụ thể hóa trách nhiệm việc: Tiếp nhận, rà soát nội dung đề nghị, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp; tiếp nhận, xử lý đề nghị, kiến nghị hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và việc đăng tải văn bản hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (**Điều 8**)

Dự thảo Quy chế quy định bổ sung trách nhiệm tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; hình thức, báo cáo sơ kết, tổng kết thi hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

- Cung cấp thông tin về tổ chức thi hành pháp luật (**Điều 9**)

Quy định bổ sung Điều này nhằm tăng cường sự phối hợp của các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã với Đoàn Đại biểu Quốc hội; Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân; Tòa án nhân dân; Viện Kiểm sát nhân dân; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác có liên quan trong việc thực hiện cung cấp thông tin về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

- Thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật (**Điều 10**)

Quy định này có kế thừa một phần các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND và chỉnh lý cho phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP, mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình thực tế trong triển khai thực hiện.

- Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật (**Điều 11**)

Quy định này tiếp tục kế thừa một phần các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, trong đó: Quy định rõ trách nhiệm của Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố.

- Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật (**Điều 12**)

Trên cơ sở quy định tại Điều 10 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP, mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và kế thừa một phần các Quyết định: số 15/2018/QĐ-UBND, số 11/2022/QĐ-UBND, số 27/2024/QĐ-UBND, Điều này quy định trách nhiệm xây dựng báo cáo của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và thời gian chốt số liệu, phương thức gửi, nhận báo cáo.

c) Chương III - Tổ chức thực hiện

Chương III gồm có 02 Điều quy định về: Kinh phí thực hiện (**Điều 13**);   
Tổ chức thực hiện (**Điều 14**).

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1.** Những quy định trong dự thảo về cơ bản không làm phát sinh thêm các yêu cầu phải đáp ứng nguồn lực về tài chính và nhân lực, mà chỉ cần sử dụng nguồn lực, bộ máy tổ chức hiện có để triển khai thực hiện Quy chế sau khi có hiệu lực thi hành.

**2.** Về dự kiến thời gian trình ban hành: Trong tháng 10 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Tư pháp xin kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét,   
quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành các Quyết định số:* *15/2018/QĐ-UBND, 11/2022/QĐ-UBND, 27/2024/QĐ-UBND; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quyết định; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - UBNDTP (để b/c);  - Lãnh đạo Sở; - Lưu: VT, QLXLVPHC&KTTDTHPL, PLTT (A1B2). | **GIÁM ĐỐC**  **Ngô Quang Giáp** |